

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE TÀU PHÀ CẦN THƠ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số **5703000173** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lại lần 3 ngày 05/08/2008)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY, TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE TÀU PHÀ CẦN THƠ

13 Phan Đăng Lưu, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 3812016 Fax : (0710) 3762360

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Tầng 1 & 5, Tòa nhà Đào Duy Anh, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 35378 010 Fax : (04) 35378 005

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Nguyễn Quang Huống - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

13 Phan Đăng Lưu, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 3812016 Fax : (0710) 3762360

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký	: 2.000.000 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký	: 20.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



Biên cơ hội thành giá trị

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính: Toà nhà Đào Duy Anh, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 35378010

Fax: (04) 35378005

Email: contact@shs.com.vn

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh HCM: 41 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 39151368

Fax: (08) 39151369

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 97 Lê Lợi, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3525777

Fax: (0511) 3523779

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Trụ sở chính:

229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 38272295

Fax: (84-8) 38272298

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro pháp luật.....	5
3. Rủi ro đặc thù.....	6
4. Rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	7
2. Tổ chức tư vấn.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	9
1.2. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	10
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	12
3.1 Đại hội đồng cổ đông.....	12
3.2 Hội đồng quản trị.....	12
3.3 Ban kiểm soát.....	13
3.4 Ban Giám đốc.....	13
3.5 Các phòng quản lý chức năng.....	14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ cổ phần.....	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	16
6. Hoạt động kinh doanh.....	16
7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	22
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất.....	22
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....	23
7.2.1. Các nhân tố thuận lợi.....	23
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	24
9. Chính sách đối với người lao động.....	24
10. Chính sách cổ tức.....	25
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	25
12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	31
12.1. Hội đồng Quản trị.....	31

12.2. Ban kiểm soát.....	37
12.3. Ban Giám đốc.....	40
13. Tài sản.....	42
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức.....	43
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	43
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	44
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán giao dịch	44
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	45
1. Loại chứng khoán	45
2. Mệnh giá cổ phần.....	45
3. Tổng số lượng cổ phần đăng ký.....	45
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	45
5. Giá trị cổ phần HPL	45
6. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	45
7. Các loại thuế liên quan	46
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	47
1. Tổ chức tư vấn.....	47
2. Tổ chức kiểm toán.....	47
VII. PHỤ LỤC	48

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế tăng trưởng nhanh, các yếu tố của nền kinh tế ổn định thì các doanh nghiệp làm ăn kinh doanh tốt. Khi nền kinh tế tăng trưởng chậm, thậm chí là không tăng trưởng thì hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp suy giảm và nhiều khả năng xảy ra thua lỗ.

Nếu như năm 2007 là một năm kinh tế Việt Nam tăng trưởng bùng nổ thì khoảng thời gian từ năm 2008 cho đến đầu năm 2009 lại là một năm khó khăn với rất nhiều doanh nghiệp. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, nếu như tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2007 đạt 8,44% thì đến năm 2008 tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 6,18% (giảm 27% so với năm trước). Sáu tháng đầu năm 2009 tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chỉ đạt 3,9% trong khi cùng kỳ 2008 là 6,47%.¹

Năm 2008 tỷ lệ lạm phát theo thống kê lên tới 22,97%, nhiều mặt hàng cũng như dịch vụ tăng giá so với trước làm doanh nghiệp thêm khó khăn. Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao trong khi giá cả hàng hóa xuất bán không tăng, thậm chí còn giảm do kinh tế suy giảm. Hơn nữa, do áp lực tỷ lệ lạm phát tăng cao Ngân hàng Nhà Nước đã tăng tỷ lệ lãi suất cơ bản từ 8,25% lên dần tới mức 14% vào 11/06/2008², các ngân hàng cũng nâng mức lãi suất cho vay lên tới 19 - 21%/năm. Với mức lãi suất cao như vậy các doanh nghiệp không thể vay vốn để sản xuất kinh doanh dẫn đến sản xuất đình đốn, kinh tế suy giảm.

Trong năm 2009, mặc dù kinh tế đã có những bước biến chuyển, tuy nhiên khó khăn còn nhiều, Chính phủ đã đề nghị Quốc hội điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2009 từ 6,5% xuống còn 5%³.

Như vậy có thể dự báo năm 2009 vẫn là một năm khó khăn với nhiều doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán sau khi công ty đăng ký giao dịch. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, quá trình thực thi chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi theo hướng bất lợi cho Công ty có thể xảy ra và ảnh hưởng không tốt đến giá cổ phiếu của Công ty.

Ngoài ra sự thay đổi về chính sách quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bến xe, tàu phà của Công ty cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

¹ Nguồn: Báo điện tử VnEconomy

² Nguồn: Báo điện tử VnEconomy

³ Trang thông tin Chính phủ: www.chinhphu.vn

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về ngành: Hoạt động của công ty chủ yếu là hoạt động vận tải hành khách bằng tàu, phà do vậy chịu ảnh hưởng nhiều từ sự biến động giá cả xăng dầu. Khi giá cả xăng dầu tăng mà giá cả vận chuyển của công ty chưa thể tăng do cung cầu thị trường thì công ty sẽ gặp rủi ro lỗ trong quá trình vận chuyển.

Ngoài ra, hoạt động vận chuyển hành khách cũng là hoạt động có nhiều rủi ro trong quá trình vận hành. Các phương tiện vận chuyển của công ty nếu không được sửa chữa và theo dõi kỹ càng sẽ dễ dẫn đến khả năng xảy ra tai nạn gây thiệt hại cả về kinh tế lẫn uy tín doanh nghiệp.

Rủi ro về công ty: Phần tài sản đất đai của công ty chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng, công ty chưa có hợp đồng thuê đất với các khu vực bến xe, bến phà, bến tàu mà công ty khai thác, quản lý.

Rủi ro về lĩnh vực hoạt động:

Bến xe Cần Thơ nằm ngay cửa ngõ từ Bến phà Cần Thơ vào Trung tâm thành phố Cần Thơ và đi các tỉnh ĐBSCL. Tuy nhiên, khi cầu Cần Thơ hoàn thành và đi vào hoạt động thì vị trí các Bến xe như Bến xe đường Hùng Vương - Nguyễn Trãi, Bến xe 91B không còn phù hợp để đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi của người dân thành phố Cần Thơ nói riêng và các tỉnh ĐBSCL nói chung.

Hiện tại Công ty quản lý 07 đầu mối (trong đó có 03 Bến xe, 02 Bến tàu, 02 Bến phà) tuy nhiên theo hướng quy hoạch lâu dài đô thị thành phố Cần Thơ thì hiện nay nhiều bến xe, bến tàu, phà không còn phù hợp và có thể phải di dời hoặc quy hoạch lại trong thời gian sắp tới.

- Bến xe khách Hùng Vương có chủ trương di dời trong nay mai. Khi cầu Cần Thơ hoạt động vào năm 2009 hoặc 2010 thì sẽ phải di dời về bến xe trung tâm Tp. Cần Thơ quy hoạch tại khu đô thị mới Nam Sông Cần Thơ, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng. Công ty đang tiếp tục xin khai thác, quản lý
- Bến QL 91 B có diện tích khá lý tưởng, thuận lợi cho khai thác vận tải hành khách, nhưng không thuận lợi về mặt giao thông (do cầu Cần Thơ bị thay đổi so với vị trí ban đầu) nên cũng chưa hiệu quả.
- Bến tàu Cần Thơ (khu vực công viên Ninh Kiều): khi cầu Cần Thơ hoàn thành và đưa vào hoạt động đầu năm 2010 thì sẽ phải di dời Bến tàu Cần Thơ về Bến phà Hậu Giang.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức đăng ký giao dịch**

Ông Nguyễn Quang Huông Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Ông Chim Văn Dương Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Bà Võ Thị Mỹ Nghi Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Trần Quốc Triệu Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- ❖ Công ty: Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- ❖ Công ty CP BXTP Cần Thơ: Tên viết tắt Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- ❖ SHS: Tên viết tắt Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.
- ❖ HPL: Mã giao dịch cổ phần của Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- ❖ HĐQT: Hội đồng Quản trị
- ❖ BKS: Ban Kiểm soát
- ❖ ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ❖ BGĐ: Ban Giám đốc
- ❖ KTT: Kế toán trưởng
- ❖ CNĐKKD: Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh
- ❖ ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- ❖ CBCNV: Cán bộ Công nhân viên
- ❖ KCS: Kiểm tra chất lượng sản phẩm
- ❖ BHXH: Bảo hiểm xã hội
- ❖ CP: Cổ phần
- ❖ VCSH: Vốn chủ sở hữu
- ❖ UBND: Ủy ban Nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

- ❖ Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE TÀU PHÀ CẦN THƠ**
- ❖ Tên viết tắt : **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE TÀU PHÀ CẦN THƠ**
- ❖ Trụ sở chính : 13 Phan Đăng Lưu, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- ❖ Điện thoại : (0710) 3821016 Fax : (0710) 376 2360
- ❖ Email : bxtpcanθο@yahoo.com
- ❖ Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số **5703000173** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lại lần 3 ngày 05/08/2008
- ❖ Tài khoản : Số **0111 0008 08658** tại Phòng Giao dịch Ninh Kiều - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Cần Thơ
- ❖ Ngành nghề kinh doanh:
 - Phục vụ vận tải hành khách.
 - Quản lý và điều hành bến xe, bến tàu.
 - Dịch vụ bán vé máy bay, vé xe lửa, bán vé phà, quản lý điều hành phà.
 - Đào tạo lái xe mô tô.
 - Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
 - Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ (chỉ được hoạt động sau khi có giấy phép của Cục Đăng Kiểm).
 - Dịch vụ sửa chữa bảo trì, bảo hành, mua bán xe ô tô và phụ tùng xe ô tô các loại. Dịch vụ trông giữ xe, rửa xe ô tô.
 - Kinh doanh xăng dầu (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện do Sở Thương Mại cấp).
 - Khai thác vận tải hành khách thủy bộ và công cộng.
 - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi.
 - Thuê bao xe hợp đồng.
 - Cho thuê mặt bằng, kho bãi, văn phòng.
 - Kinh doanh nhà hàng.
 - Dịch vụ quảng cáo.
 - Dịch vụ đào tạo lái xe ô tô, sát hạch xe cơ giới (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền)..

Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ tiền thân là Xí nghiệp Bến xe tàu Hậu Giang được thành lập ban đầu từ tháng 12/1986. Đến năm 1992, Xí nghiệp Bến xe tàu Hậu Giang được chuyển thành **Xí nghiệp Bến xe tàu Cần Thơ**. **Xí nghiệp Bến xe tàu Cần Thơ là** doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 15/QĐ.UBT92 của UBND tỉnh Cần Thơ với chức năng phục vụ công cộng, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân có nhu

cầu đi lại trên các tuyến đường. Đến năm 2005, theo chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp của Nhà Nước, Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà Nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3498/QĐ-UBND tháng 10/2005 của UBND Tp. Cần Thơ về việc phê duyệt Phương án và chuyển Xí nghiệp Bến xe tàu phà thành phố Cần Thơ thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **5703000173** do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 20/12/2005. Công ty có vốn điều lệ ban đầu khi chuyển sang công ty cổ phần là **16 tỷ đồng**, qua một lần phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2008, Công ty hiện có mức vốn điều lệ **20.000.000.000 đồng**. Chi tiết của đợt phát hành như sau:

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu phát hành: 10.000 đ/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 400.000 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu phát hành thêm (theo mệnh giá): **4.000.000.000 đồng**.
- Phạm vi, đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên và cổ đông chiến lược, chi tiết như sau:

TT	Danh mục	Số lượng (cổ phần)	Giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là CBCNV	80.000	10.500	20
	- Ban điều hành	50.000		
	- Công nhân viên	30.000		
2	Cổ đông chiến lược	320.000	16.807	80
Tổng cộng		400.000		100,00

Đến ngày 05/08/2008 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng và đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận ĐKKD số **5703000173** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lại lần 3 ngày 05/08/2008.

1.2. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

- ❖ Vốn điều lệ đăng ký tính đến ngày 30/09/2009 là **20.000.000.000 đồng**, trong đó, vốn thực góp là **20.000.000.000 đồng**.
- ❖ Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 30/09/2009:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	164	1.990.000	19.900.000.000	99,5%
	Tổ chức	0	0	0	0

	Cổ đông nội bộ (HDQT, BKS, BGD, KTT)	10	445.802	4.458.020.000	22,29%
	Cán bộ công nhân viên	62	365.232	3.652.320.000	18,26%
	Cổ đông khác	92	1.178.966	11.789.660.000	58,95%
II	Cổ đông nước ngoài	01	10.000	100.000.000	0,5%
	Tổ chức	0	0	0	0
	Cá nhân	01	10.000	100.000.000	0,5%
	Tổng cộng	165	2.000.000	20.000.000.000	100%

Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **5703000173** do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 20/12/2005. Công ty có vốn điều lệ ban đầu khi chuyển sang công ty cổ phần là **16 tỷ đồng**. Đến ngày 05/08/2008 Công ty đã đăng ký thay đổi và cấp lại lần 3 giấy đăng ký kinh doanh với số vốn điều lệ **20 tỷ đồng**.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

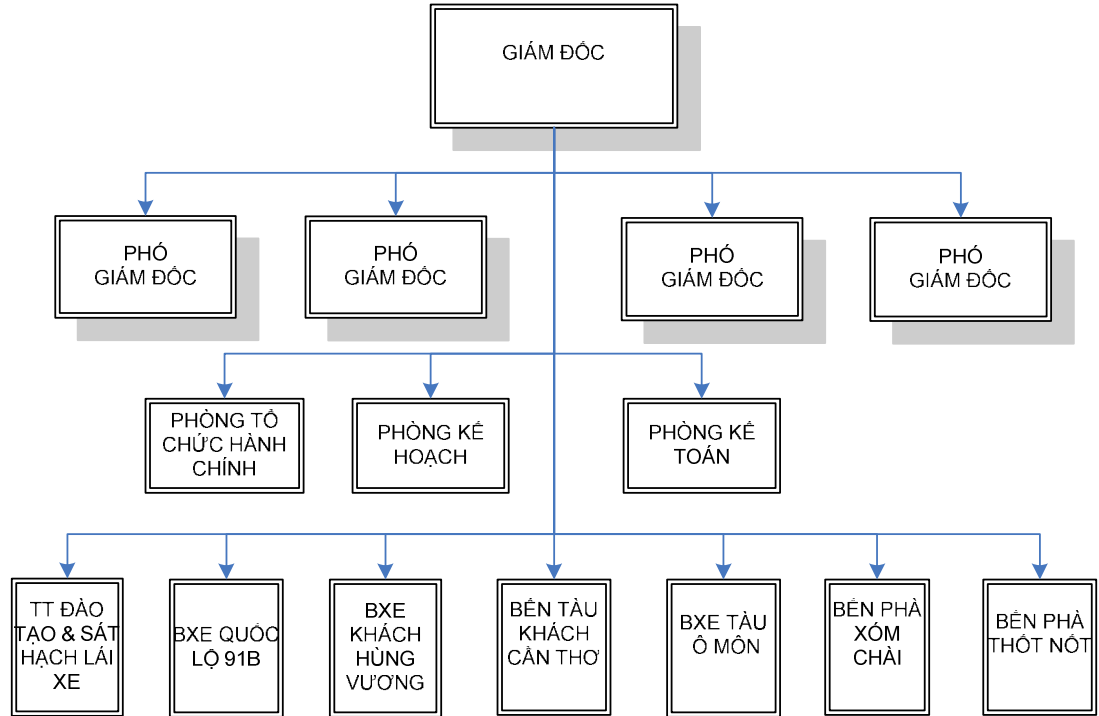
Cơ cấu tổ chức của công ty được sắp xếp gọn nhẹ theo các phòng quản lý và các đơn vị kinh doanh của Công ty. Tại văn phòng Công ty là các phòng quản lý chức năng như: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế toán, Phòng Kế hoạch. Các đơn vị kinh doanh chịu sự giám sát trực tiếp của Ban Giám đốc bao gồm: Trung tâm Đào tạo & Sát hạch lái xe Cơ giới Đường bộ, Bến xe Quốc lộ 91B, Bến xe khách Hùng Vương, Bến tàu khách Cần Thơ, Bến xe tàu Ô Môn, Bến phà Xóm Chài, Bến phà Thốt Nốt.

Địa chỉ trụ sở chính và các đơn vị kinh doanh của công ty như sau:

- ✚ Trụ sở Công ty
Số 13, Phan Đăng Lưu, P. Thới Bình, Q.Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- ✚ Trung tâm Đào tạo & Sát hạch lái xe Cơ giới Đường bộ
Bến xe khách Quốc Lộ 91B, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- ✚ Bến xe Quốc lộ 91B
Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- ✚ Bến xe khách Hùng Vương
P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- ✚ Bến tàu khách Cần Thơ
P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- ✚ Bến xe tàu Ô Môn
KV Rạch Chùa, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ
- ✚ Bến phà Xóm Chài
P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- ✚ Bến phà Thốt Nốt
Phường Tân Lộc, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Ban Giám đốc trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các phòng ban và các đơn vị kinh doanh trực thuộc. Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Phó Giám đốc có vai trò hỗ trợ cho Giám đốc trong các công việc được Giám đốc phân công.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; quyết định bộ máy tổ chức của công ty; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty, v.v... Đại hội đồng cổ đông họp đại hội thường niên (một năm một lần) và đại hội bất thường.

3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, lợi ích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm 07 thành viên do ĐHCĐ bầu hoặc miễn nhiệm.

Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty gồm:

- Ông Nguyễn Quang Huồng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Huỳnh Hữu Truyền - Phó Chủ tịch HĐQT

- Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thành viên HĐQT
- Bà Võ Thị Mỹ Nghi - Thành viên HĐQT
- Ông Trần Thành Tính - Thành viên HĐQT
- Ông Đàm Quốc Hoàn - Thành viên HĐQT
- Ông Lương Hoàng Mạnh - Thành viên HĐQT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

3.3 Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính trung thực, hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong sổ sách báo cáo tài chính; báo cáo trước ĐHCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo khác của Công ty, về tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, về tính trung thực chính xác của Báo cáo tài chính; kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ban kiểm soát của công ty gồm 3 thành viên, trưởng Ban kiểm soát do các thành viên trong ban bầu ra. Thành viên Ban kiểm soát gồm:

- Ông Chim Văn Đương - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thắng - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lê Việt Hồng - Thành viên Ban kiểm soát

3.4 Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc do HĐQT bầu ra. Các thành viên HĐQT được kiêm nhiệm thành viên Ban Giám đốc của công ty.

Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty và là người chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT, ĐHCĐ và pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ được giao.

Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty gồm:

- Ông Nguyễn Quang Huống - Giám đốc
- Ông Huỳnh Hữu Truyền - Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Mạnh - Phó Giám đốc
- Ông Mai Hữu Đức - Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Sửu - Phó Giám đốc

- Ông Tô Văn Khởi - Phó Giám đốc

3.5 Các phòng quản lý chức năng

3.5.1. Phòng Tổ chức Hành chính

Là bộ phận chức năng trợ giúp Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Công tác tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với từng bộ phận phòng - ban. Quy hoạch cán bộ, tham mưu cho Giám đốc quyết định việc đề bạt và phân công cán bộ lãnh đạo và quản lý, tuyển dụng và đào tạo nhân sự.
- Công tác quản lý lao động, tiền lương toàn Công ty;
Các nhiệm vụ khác được Cán bộ lãnh đạo phân công.

3.5.2 Phòng Kế hoạch

Là bộ phận chức năng giúp việc cho Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

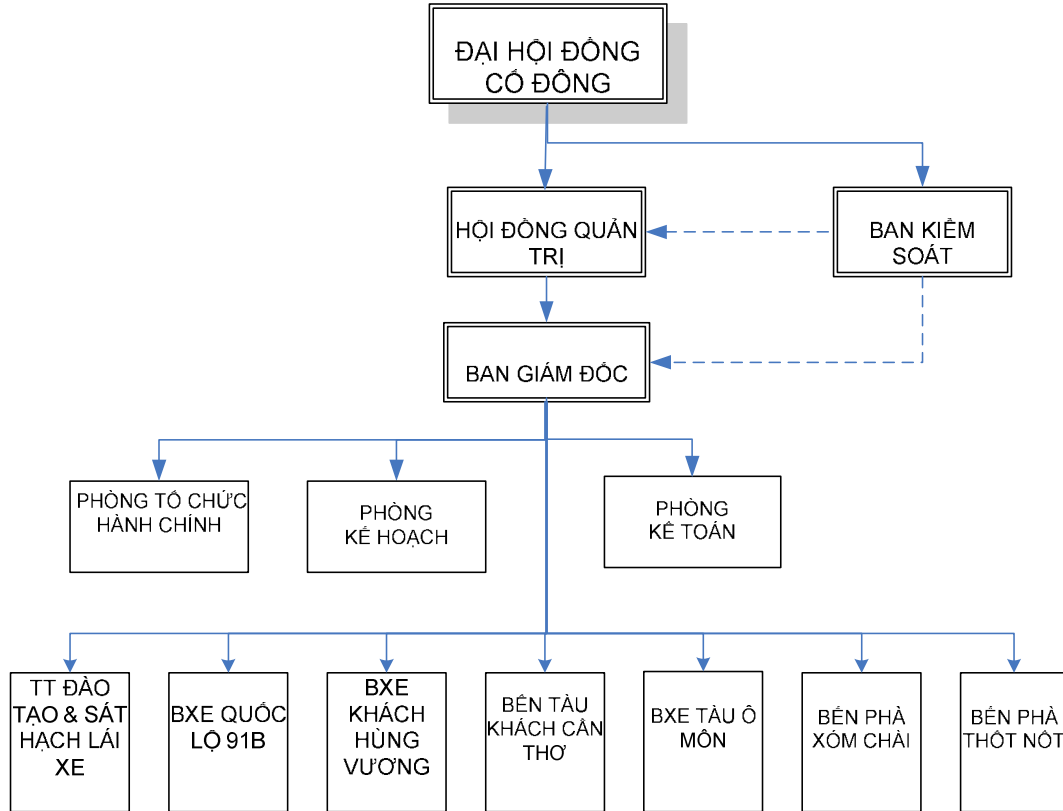
- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Theo dõi quản lý luồng, tuyến vận tải đường bộ, đường sông;
- Hoàn thiện hợp đồng khai thác bến bãi với các doanh nghiệp vận tải trình giám đốc duyệt;
- Theo dõi và điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Giám sát khâu xây dựng cơ bản của công ty.

3.5.3 Phòng Kế toán

Là bộ phận chức năng giúp việc cho Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính và kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị;

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ cổ phần

4.1. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký lần đầu ngày 20/12/2005 và cấp lại lần 3 ngày 05/08/2008 số **5703000173** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ, danh sách cổ đông sáng lập của công ty như sau:

STT	CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	ĐỊA CHỈ	CMND	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Quang Huống	Bình Hưng, Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ	360881741 do CA Cần Thơ cấp ngày 26/11/1994	146.249	7,31%
2	Huỳnh Hữu Truyền	68/33A Cách Mạng Tháng Tám, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	360909843 do CA Cần Thơ cấp ngày 06/01/2004	33.526	1,68%
3	Võ Thị Mỹ Nghi	1/63/7 Đinh Tiên Hoàng, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	362232455 do CA Cần Thơ cấp ngày 07/03/2005	62.187	3,11%
4	Nguyễn Văn Mạnh	02/06 Bùi Thị Xuân, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	360018471 do CA Cần Thơ cấp ngày 02/03/2005	31.737	1,59%
5	Trần Thành Tính	11/9 Mạc Đinh Chi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	360011378 do CA Cần Thơ cấp ngày 08/12/2003	25.426	1,27%

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Tính đến thời điểm ngày 30/09/2009, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	CMND	SỐ CP (10.000đ/cp)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Quang Huông	Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ	360881741 do CA Cần Thơ cấp ngày 26/11/1994	146.249	7,31%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh**6.1 Sản phẩm dịch vụ chính**

Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ có địa chỉ tại Số 13, Phan Đăng Lưu, P. Thới Bình, Q.Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ. Công ty hoạt động chủ yếu như quản lý, điều hành và khai thác bến xe, bến tàu, bến phà; Đào tạo lái xe mô tô, đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; cho thuê mặt bằng kho bãi văn phòng. Cơ cấu về doanh thu thuần trong năm 2007, 2008 như sau:

TỶ TRỌNG DOANH THU THUẦN CỦA TỪNG LOẠI HÌNH DỊCH VỤ

Nhóm dịch vụ	2007		2008		Kế hoạch 2008	Thực hiện so với kế hoạch
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	
Kinh doanh bến ô tô	11.413.950.620	58%	14.666.755.979	61,25%	13.500.000.000	+8,64%
Kinh doanh bến tàu thủy	2.149.167.946	10,92%	2.233.829.736	9,32%	2.000.000.000	+ 11,7%
Vận tải phà	5.401.377.144	27,45%	6.429.875.239	26,85%	5.000.000.000	+28,6%
Đào tạo lái xe	709.440.000	3,63%	610.892.000	2,58%	500.000.000	+ 22,17%
Cộng	19.673.935.710	100%	23.941.352.954	100%	16.500.000.000	+ 45,1%

Nguồn: Công ty CP Bến xe Tàu phà Cần Thơ

Hoạt động kinh doanh bến xe ô tô khách là một trong những hoạt động kinh doanh chính và truyền thống của công ty trong nhiều năm vừa qua. Công ty khai thác bến bãi để các khách hàng có nhu cầu di chuyển bằng xe khách có thể đón xe đi các tỉnh, thành phố khác trên cả nước. Công ty thu giá dịch vụ các tuyến xe tính trên số ghế ngồi

trên xe, hoa hồng bán vé và các dịch vụ khác đối với các đơn vị vận chuyển khách qua bến theo mức giá mà cơ quan chức năng đã phê duyệt. Như vậy, nếu lượng khách hàng vận chuyển không có gì đột biến thì doanh thu từ mảng kinh doanh này là khá ổn định. Với lợi thế là Công ty duy nhất khai thác bến xe vận tải tại Thành phố Cần Thơ, những năm vừa qua Công ty đã tổ chức khai thác mỗi năm hơn 1,4 triệu lượt hành khách vận chuyển qua bến. Năm 2008 doanh thu thuần từ mảng này đạt 14,666 tỷ bằng 61,25% tổng doanh thu của Công ty, tăng 8,64% so với kế hoạch năm. Năm 2009 do giá cả tăng nên Công ty cũng đã tăng giá khai thác bến bãi với các đơn vị vận tải nên dự kiến doanh thu từ mảng kinh doanh truyền thống này của công ty cũng sẽ tăng.

Hoạt động kinh doanh bến tàu thủy cũng là một trong những hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty. Hiện tại Công ty đang khai thác kinh doanh bến tàu Ninh Kiều và bến tàu Ô Môn. Hoạt động kinh doanh vận tải thủy khai thác vận tải đối với cả người, hàng hóa và phương tiện giao thông khác. Công ty thu giá dịch vụ tàu ra vào Bến tính trên số ghế ngồi trên tàu và tính hoa hồng bán vé cho đơn vị vận tải và các dịch vụ khác. Năm 2008 là một năm kinh tế khó khăn nhưng doanh thu từ mảng kinh doanh này mang lại cho Công ty hơn 2,23 tỷ đồng, tăng 11,7% so với kế hoạch đã đề ra năm 2008 và tăng 3,93% so với doanh thu năm 2007.

Đối với hoạt động vận tải phà, Công ty hiện đang khai thác 02 Bến phà là Bến phà Xóm Chài và Bến phà Thốt Nốt. Công ty thu phí cố định trên mỗi lượt người và phương tiện qua sông. Hoạt động kinh doanh này mang lại doanh thu và lợi nhuận tương đối ổn định cho công ty do đây là phương tiện vận tải đi lại thuận tiện nhất để qua sông. Mỗi năm công ty khai thác được hơn 5 triệu lượt hành khách đi phà và thực hiện được 170.000 chuyến phà qua sông. Đặc biệt là trong năm 2008 doanh thu của Công ty tăng hơn 28,6% so với kế hoạch doanh thu vận tải phà.

Ngoài ra, Công ty còn khai thác thêm hoạt động **đào tạo và sát hạch lái xe ô tô**. Mặc dù hoạt động đào tạo mô tô đã được triển khai từ những năm trước, tuy nhiên đến năm 2009 Công ty mới xin được giấy phép đào tạo lái xe và Sát hạch cấp bằng lái xe cơ giới đường bộ. Đây là một hoạt động kinh doanh tương đối bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao, hứa hẹn sẽ đảm bảo cho sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong tương lai. Năm 2008 doanh thu từ mảng đào tạo mô tô đạt hơn 610 triệu, hoàn thành vượt 22,17% so với kế hoạch năm.

Năm 2009 nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam đã hồi phục trở lại, nhu cầu về đi lại bằng xe khách và tàu phà sẽ tăng. Do đó, dự kiến năm 2009 các mảng hoạt động kinh doanh bến bãi vận chuyển của Công ty sẽ gặp nhiều thuận lợi.

6.2 Nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu là khai thác bến bãi bến xe, bến tàu, vận tải phà, đào tạo sát hạch lái xe đường bộ nên nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là

xăng dầu dùng chạy phà, xăng xe đi công tác, xăng xe dùng trong việc đào tạo sát hạch lái xe. Ngoài ra còn một số vật liệu xây dựng dùng để sửa chữa nhỏ đối với bến tàu, bến xe nhưng không đáng kể. Danh sách nhà cung cấp của công ty như sau:

TT	Tên nhà cung cấp	Nội dung	Địa chỉ
1	Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	Xăng dầu	21 Cách mạng Tháng tám, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
2	Công ty TNHH MTV SAIGON PETRO	Xăng dầu	Lô số 15&16, KCN Trà Nóc 2, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
3	Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp 99	Xăng dầu	Áp 6, Xã Vị Đông, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang
4	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp.HCM tại Cần Thơ	Xăng dầu	Quốc Lộ 91B, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Nguồn: Công ty CP BXTP Cần Thơ

Xăng dầu là nguồn nguyên vật liệu rất sẵn trên thị trường do là mặt hàng thiết yếu. Có rất nhiều doanh nghiệp đăng ký kinh doanh xăng dầu tại Cần Thơ, vì vậy nguồn nguyên liệu đầu vào đối với Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ là khá dồi dào.

Do xăng dầu là nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty nên khi giá xăng dầu thay đổi thì ảnh hưởng nhiều đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Trong năm 2008 do giá xăng dầu lên cao và thay đổi liên tục trong khi giá vé và giá dịch vụ của công ty là cố định nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến lợi nhuận của Công ty.

6.3 Chi phí hoạt động kinh doanh

BẢNG CHI PHÍ KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng

Chi phí và doanh thu	Năm 2007		Năm 2008	
	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu
Doanh thu bán hàng và CCDV	19.673.935.710	100%	23.941.352.954	100%
Giá vốn hàng bán	2.954.266.191	15,01%	3.713.211.611	15,5%
Chi phí tài chính	5.984.907	0,03%	-	-
Chi phí quản lý DN	10.552.128.843	53,63%	12.193.241.997	50,92%

Nguồn: Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ

Giá vốn hàng bán năm 2008 chỉ chiếm tỷ trọng 15,5% trong doanh thu của Công ty và cũng không thay đổi nhiều so với tỷ lệ giá vốn hàng bán trên tổng doanh thu so với năm 2007. Tỷ lệ giá vốn hàng bán của Công ty so với tổng doanh thu là khá thấp do đặc thù của Công ty là đơn vị cung cấp dịch vụ, do đó tỷ lệ giá vốn hàng bán so với tổng

doanh thu là không nhiều và ổn định qua các năm. Tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2008 lại chiếm tới 50,92% so với tổng doanh thu. Đây là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh của công ty, chi phí này chủ yếu là chi phí cho cán bộ nhân viên, chi phí nguyên vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2008 là 12,193 tỷ; tăng 15,55% so với chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2007. Tuy nhiên nếu tính trên tỷ trọng trên doanh thu thuần thì tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ là 50,92%; giảm so với tỷ lệ 53,63% của năm 2007.

6.4 Trình độ công nghệ

- Sân bãi các Bến xe, tàu được thâm nhựa, văn phòng làm việc bán kiên cố.
- Bến phà Thốt Nốt: Hai đầu bến là 2 pong tong được đóng mới đúng theo tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm Việt Nam đảm bảo an toàn cho hành khách qua Bến. Các phà B16, C30, B30 hoạt động tại Bến đều được đăng ký, đăng kiểm, được trang bị đầy đủ phao cứu sinh.
- Bến phà Xóm Chài: Các phà A12, A7, A16 hoạt động tại Bến đều được đăng ký, đăng kiểm, được trang bị đầy đủ phao cứu sinh.
- Trung tâm sát hạch lái xe trực thuộc công ty áp dụng công nghệ tiên tiến với việc chấm điểm tự động sát hạch kỹ năng thực hành lái xe, được trang bị tự động hoá, giảm tối đa sự can thiệp của con người trực tiếp vào quá trình thi của học viên nhằm bảo đảm chất lượng sát hạch.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong thời gian trước mắt, Công ty sẽ tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ hiện tại của Công ty. Ngoài ra, Công ty đã và đang triển khai một số sản phẩm dịch vụ mới như sau:

❖ Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ: Công ty đã triển khai đưa vào hoạt động Trung tâm Đào tạo Lái xe Cơ giới Đường bộ từ Quý IV/2008. Hiện nay Thành phố Cần Thơ có hai trung tâm sát hạch nhưng Công ty có thuận lợi là Trung tâm Đào tạo và sát hạch của Công ty là mô hình khép kín nằm tại trung tâm thành phố, do vậy hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe của Trung tâm diễn ra tương đối thuận lợi. Trung tâm Đào tạo Lái xe của Công ty hiện tại đang bắt đầu đào tạo 04 khóa/năm, mỗi khóa 150 học viên trở lên, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô hạng 2 theo yêu cầu thành phố và các tỉnh trong khu vực.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Công ty không tổ chức riêng bộ phận kiểm tra chất lượng dịch vụ, quy trình sản xuất mà thực hiện việc kiểm tra riêng tại từng khâu cũng như từng bộ phận phòng ban trong quá trình thực hiện hợp đồng với đối tác. Tại các phòng ban nghiệp vụ, Trưởng

phòng là người chịu trách nhiệm giám sát và đôn đốc các chuyên viên chính thực hiện các công việc.

Công ty duy trì chính sách kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các bộ phận và chuyên viên nghiệp vụ thực hiện hợp đồng. Trường các bộ phận cũng như người đứng đầu nhóm sẽ thực hiện việc soát xét cuối cùng việc thực hiện công việc.

6.7. Hoạt động Marketing

Để hoạt động Marketing thực sự hiệu quả nhằm đẩy mạnh doanh số dịch vụ cung cấp và khẳng định thương hiệu của Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ, Công ty đã xây dựng chiến lược đồng bộ về thị trường mục tiêu, giá cả, hỗ trợ quảng cáo... Các hoạt động marketing của Công ty bao gồm:

- Thực hiện tiếp thị thường xuyên, liên tục duy trì, giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống, liên tục tìm kiếm các khách hàng mới và tiềm năng. Duy trì chính sách hoa hồng cho người giới thiệu hợp đồng với mức hoa hồng linh động để tìm kiếm khách hàng.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty không đăng ký lô gô mà chỉ đăng ký tên kinh doanh của Công ty qua Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ với tên gọi: Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

6.9.1 Một số hợp đồng đã thực hiện

Do đặc thù là đơn vị cung cấp dịch vụ bến tàu, bến xe; Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ không thực hiện các hợp đồng trong cả năm mà tính giá dịch vụ theo mỗi chuyến xe, chuyến tàu vào bến và số ghế ngồi khai thác trên mỗi tàu / xe. Ngoài ra, Công ty cũng cho thuê các quầy bán vé tại các bến tàu, bến xe. Chi tiết một số hợp đồng của Công ty như sau:

TT	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thực hiện
1	Quầy vé KUMHO SAMCO	Cho thuê mặt bằng quầy vé tại bến xe	2.100.000 đ/ tháng	2008
2	Quầy vé CN Công ty Cổ phần Mai Linh	-nt-	2.100.000 đ/tháng	2008
3	Mặt bằng Tổng đài CN Công ty Cổ phần Mai Linh	-nt-	1.000.000 đ/tháng	2008
4	Xe taxi Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	-nt-	1.000.000 đ/tháng	2008
5	Quầy vé HTX Việt Thắng	-nt-	1.100.000 đ/tháng	2008
6	Quầy vé Công ty Phương Thảo	-nt-	1.100.000	2008

			đ/tháng	
7	Quầy vé Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông & Vận tải	-nt-	1.100.000 đ/tháng	2008
8	Quầy vé HTX GTVT Kim Long	-nt-	1.100.000 đ/tháng	2008
9	Quầy vé Công ty TNHH Tuấn Hưng	-nt-	1.100.000 đ/tháng	2008
10	Xe buýt Công ty Công trình Đô thị (Ô Môn)	Cho thuê bến bãi	16.500.000 đ/ tháng	2008
11	Xe rác qua phà Xóm Chài	Vận chuyển phà	3.000.000 đ/quý	2008

Nguồn: Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ

Trên đây chỉ là một số khách hàng lớn và hợp đồng tiêu biểu của công ty, ngoài ra còn rất nhiều các hợp đồng khác không thể liệt kê chi tiết.

Công ty cũng thực hiện thu giá dịch vụ đối với các xe ra vào bến bãi hoặc tàu thuyền ra vào bến tàu thủy đón khách. Giá dịch vụ này được ấn định trước, các xe / tàu thủy tham gia vận chuyển đóng theo chuyến. Do đó không có hợp đồng được ký kết cụ thể.

6.10.2 Các hợp đồng đang được thực hiện

TT	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện (năm)
1	Quầy vé Phương Trang	Cho thuê mặt bằng quầy vé tại bến xe	20.000.000 đ/tháng	2009
2	Quầy vé KUMHO SAMCO	-nt-	10.000.000 đ/tháng	2009
3	Quầy vé CN Công ty Cổ phần Mai Linh	-nt-	6.000.000 đ/tháng	2009
4	Mặt bằng Tổng đài CN Công ty Cổ phần Mai Linh	-nt-	1.000.000 đ/tháng	2009
5	Xe taxi Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	-nt-	1.000.000 đ/tháng	2009
6	Quầy vé HTX Việt Thắng	-nt-	5.000.000 đ/tháng	2009
7	Quầy vé Công ty Phương Thảo	-nt-	5.000.000 đ/tháng	2009
8	Quầy vé Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông & Vận tải	-nt-	5.000.000 đ/tháng	2009
9	Quầy vé HTX GTVT Kim Long	-nt-	5.000.000 đ/tháng	2009

CÔNG TY CP BẾN XE TÀU PHÀ CẦN THƠ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

10	Quầy vé Công ty TNHH Tuấn Hưng	-nt-	5.000.000 đ/tháng	2009
11	Quầy vé Công ty TNHH Hoàng Xuân	-nt-	5.000.000 đ/tháng	2009
12	Quầy vé Công ty Cổ phần Sài Gòn	-nt-	5.000.000 đ/tháng	2009
13	Quầy vé Công ty TNHH GTVT Phước Sanh	-nt-	2.500.000 đ/tháng	2009
14	Xe buýt Công ty Công trình Đô thị (Ô Môn)	Cho thuê bến bãi	18.000.000 đ/tháng	2009
15	Xe rác qua phà Xóm Chài	Vận chuyển phà	3.000.000 đ/quý	2009

Nguồn: Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ

Trên đây chỉ là một số khách hàng lớn và hợp đồng tiêu biểu của công ty, ngoài ra còn rất nhiều các hợp đồng khác không thể liệt kê chi tiết.

Công ty cũng thực hiện thu giá dịch vụ đối với các xe ra vào bến bãi hoặc tàu thuyền ra vào bến tàu thủy đón khách. Giá dịch vụ này được ấn định trước, các xe / tàu thủy tham gia vận chuyển đóng theo chuyến và số ghế ngồi trên xe. Do đó không có hợp đồng được ký kết cụ thể.

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2007	2008	% tăng giảm (08/07)
Tổng giá trị tài sản	25.001.702.181	33.831.838.538	+ 35,31%
Doanh thu thuần	19.673.935.710	23.941.352.954	+ 21,7%
Lợi nhuận từ HĐKD	6.445.530.104	8.126.496.667	+ 26,08%
Lợi nhuận khác	47.095.540	11.204.450	- 76,2%
Lợi nhuận trước thuế	6.492.625.644	8.137.701.117	+ 25,34%
Lợi nhuận sau thuế	5.194.100.517	7.323.614.779	+ 41%
Tỷ lệ chi trả cổ tức		28,07%	

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Bến xe Tàu phà Cần Thơ

Năm 2008 là một năm khó khăn với cả các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và với một doanh nghiệp kinh doanh loại hình đặc thù như Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ. Do khó khăn và khủng hoảng kinh tế diễn ra không chỉ ở thế giới mà còn ảnh hưởng nặng đến Việt Nam.

Tuy vậy, do hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ chủ yếu là phục vụ nhu cầu đi lại cơ bản của người dân nên các chỉ yếu như doanh thu thuần, lợi nhuận năm 2008 của Công ty vẫn tăng trưởng so với năm 2007. Năm 2008 doanh thu của Công ty là hơn 23,9 tỷ đồng; tăng 21,7% so với năm 2007. Cùng với sự gia tăng về doanh thu là sự gia tăng về lợi nhuận của Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2008 cũng đạt hơn 7,3 tỷ đồng; tăng 41% so với năm 2007.

Năm 2009 nền kinh tế Việt Nam đã hồi phục do gói kích cầu lớn của Chính phủ, nhu cầu về đi lại của người dân và của doanh nghiệp tăng lên. Dự báo năm 2009 doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ tăng trưởng so với năm 2008.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

7.2.1. Các nhân tố thuận lợi

- Qua hơn 02 năm thực hiện cổ phần hóa, kết quả sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao so với trước đây.
- Nhờ chính sách ưu đãi của Nhà nước: miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi trong xây dựng cơ bản làm tiền đề để Công ty tích lũy, năng động tháo gỡ khó khăn, định hướng phát triển tốt.
- Cơ sở vật chất phục vụ cho kinh doanh bến xe đã được hoàn chỉnh, đảm bảo đúng tiêu chuẩn nhà nước quy định.
- Sau cổ phần hóa, lực lượng lao động được củng cố và sàng lọc đã nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ nhân viên và năng lực quản lý của ban lãnh đạo, từ đó tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

7.2.2. Các nhân tố khó khăn

- Hiện nay với cơ chế thị trường cạnh tranh quyết liệt, ra đời nhiều tập đoàn, công ty lớn phát triển dịch vụ vận chuyển hành khách. Địa phương cũng chưa có chủ trương chỉ đạo thống nhất, đồng bộ về công tác quản lý bến bãi, việc in ấn, phương thức bán vé phục vụ, các khoản thu dịch vụ bến, giá cả thị trường biến động (nhất là giá xăng dầu), ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý và hoạt động kinh doanh của đơn vị.
- Thành phố Cần Thơ đang có chủ trương quy hoạch lại nhiều bến bãi, nên hoạt động kinh doanh của công ty chưa ổn định và bền vững cao.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Hiện tại, ở thành phố Cần Thơ chỉ có Công ty CP Bến xe Cần Thơ là doanh nghiệp khai thác và quản lý bến xe, bến tàu, phà nên không gặp phải sự cạnh tranh trực tiếp từ các công ty khác. Hơn nữa việc thành lập bến tàu, bến xe để đưa vào kinh doanh không phải đơn giản vì nhiều khó khăn về vị trí địa lý. Các doanh nghiệp muốn thành lập bến xe phải có vị trí địa lý thuận lợi tại các địa điểm trung tâm thành phố, thuận tiện cho hành khách đi lại. Trong khi đó nếu doanh nghiệp có vị trí địa lý thuận lợi để khai thác bến xe thì sẽ không mang lại hiệu quả cao về kinh tế.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 08/2005/QĐ-BGTVT ban hành ngày 10/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trong đó Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư nâng cấp, cải tạo các bến xe đang khai thác. Chủ đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư nâng cấp cải tạo bến xe có thể trực tiếp hoặc gián tiếp kinh doanh, khai thác bến xe. Do đó bất cứ doanh nghiệp nào cũng có thể tham gia đầu tư xây dựng và khai thác bến xe tại Thành phố Cần Thơ.

9. Chính sách đối với người lao động**CƠ CẤU LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

Cán bộ	Tại 31/12/2008		Tại 30/09/2009	
	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ lao động	129	100	135	100
1. Trình độ Đại học	42	32,56	42	31,11
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	7	5,43	10	7,41
3. Công nhân kỹ thuật	17	13,18	20	14,81
4. Sơ cấp	0	0	0	0
5. Lao động khác	63	48,84	63	46,67
II. Phân theo tính chất HĐ lao động	129	100	135	100
1. Lao động không xác định thời hạn	64	49,61	64	47,41
2. Lao động HĐ thời hạn từ 1- 3 năm	65	50,39	71	52,59
3. Lao động trong thời gian thử việc	0	0	0	0
4. Lao động khác	0	0	0	0

Nguồn: Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ

9.1. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện thời gian làm việc theo Bộ Luật lao động quy định. 100% người lao động tham gia đóng BHXH theo đúng quy định của Nhà Nước. Công ty thực hiện đóng BHXH và trích tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ BHXH, mức đóng thực hiện theo đúng quy định của Nhà Nước.

9.2. Chế độ tiền lương

Công ty xây dựng quy chế trả lương cho người lao động trong đó tiền lương của người lao động được trả theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc.

Tiền lương bình quân, tiền thưởng, phúc lợi:

- Thu nhập bình quân CBCNV trong những tháng đầu năm 2009 là 3.300.000 đồng/người/tháng.
- Hàng năm căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, công ty quyết định mức thưởng cụ thể nhưng không dưới 1 tháng lương bình quân trong năm.

9.3. Chính sách đào tạo

Nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng của CBCNV để đáp ứng nhu cầu công tác và tăng cường hiệu quả công việc trong điều kiện phát triển của đơn vị và xã hội. Hàng năm công ty căn cứ vào mục tiêu kế hoạch đào tạo, sau đó cử các CBCNV đi đào tạo nâng cao chuyên môn, tay nghề dưới nhiều hình thức khác nhau như: đào tạo tại chỗ hay cử đi học các khóa học ngắn hạn.

10. Chính sách cổ tức

Chính sách phân phối lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông của Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ được quy định như sau:

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, thực hiện hết các nghĩa vụ với Nhà nước và pháp luật, và ngay sau khi trả hết cổ tức Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả.
- HĐQT tổ chức chia cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, phần còn lại được trích lập vào các quỹ.
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền hoặc bằng chứng khoán của Công ty.
- Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Công ty chia cổ tức năm 2007 là 25% mệnh giá, năm 2008 Công ty chia cổ tức ở mức 28%. Dự kiến năm 2009 công ty chia cổ tức ở mức 28 %/năm.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Do Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh vào ngày 20/12/2005 nên niên độ kế toán đầu tiên của Công ty được tính từ ngày 20/12/2005 đến 31/12/2005. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

a. Trích khấu hao Tài sản cố định:

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá trị thực tế. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên giá tài

sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có. Nguyên giá tài sản cố định do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí hoạt động kinh doanh thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định của công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại *Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ* như sau:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc : 20 - 25 năm
- Máy móc thiết bị : 10 - 15 năm
- Phương tiện vận tải : 5 - 10 năm
- Dụng cụ quản lý : 1 - 5 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân CBCNV là 3.300.000đ/người/tháng. Hàng năm căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, công ty quyết định mức thưởng cụ thể nhưng không dưới 1 tháng lương bình quân trong năm.

Năm 2009 Công ty phấn đấu thu nhập bình quân người lao động đạt 3.600.000đ/người/ tháng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng (giảm)
1	Tổng quỹ lương	4.328.265.865	5.267.097.650	17,82%
2	Các khoản thưởng	320.250.000	266.983.257	-44,80%
3	Tổng thu nhập	4.648.515.865	5.534.080.907	12,94%
4	Tiền lương bình quân	2.956.465	3.350.571	11,76%
5	Thu nhập bình quân	3.175.742	3.634.184	12,61%

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà Nước.

Đơn vị tính: đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	Số đầu năm 2008	Số phải nộp trong năm 2008	Số đã nộp trong năm 2008	Số cuối năm 2008
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.010.853.711	1.010.853.711	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	814.086.340	600.660.480	213.425.860
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	31.042.441	924.000
Thuế tài nguyên	-	-	-	-
Thuế nhà đất	-	-	-	-
Tiền thuê đất	-	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.000.000	2.000.000	-
Tổng cộng	-	1.858.906.492	1.644.556.632	214.349.860

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008 Công ty CP BXTTP Cần Thơ

Các khoản phải trả, phải nộp Ngân sách cuối năm 2008 của Công ty không nhiều, chủ yếu là các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp.

e. Trích lập các quỹ

Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ thực hiện nghiêm túc việc trích lập các quỹ theo luật định và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Số dư các quỹ trong các năm:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008
Quỹ đầu tư phát triển	1.903.486.243	3.368.525.427
Quỹ dự phòng tài chính	336.972.884	506.082.735
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	234.957.302	396.411.844
Quỹ khác	-	-
Tổng cộng	2.475.416.429	4.271.020.006

Nguồn: Báo cáo kiểm toán Công ty CP Bến xe Tàu phà Cần Thơ

f. Tổng dư nợ vay

Tính đến thời điểm 31/12/2008 tình hình vay nợ của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị khoản vay	Lãi suất
1.	Vay và nợ ngắn hạn			
1.1	Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Cần Thơ	Đồng	520.000.000	1,5% / tháng

2.	Vay và nợ dài hạn			
2.1	Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Cần Thơ	Đồng	3.709.000.000	1,5% / tháng
TỔNG CỘNG		Đồng	4.229.000.000	

Nguồn: Báo cáo Tài chính Kiểm toán Công ty CP BXTTP Cần Thơ

Khoản vay dài hạn của Công ty là khoản vay để đầu tư mua sắm trang thiết bị triển khai dự án Trung tâm Đào tạo sát hạch lái xe.

g. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	31/12/2007		31/12/2008	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
I. PHẢI THU NGẮN HẠN	469.976.626	-	4.407.493.214	-
1. Phải thu khách hàng	-	-	-	-
2. Trả trước cho người bán	469.976.626	-	4.407.493.214	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
4. Các khoản phải thu khác	-	-	-	-
II. PHẢI THU DÀI HẠN	-	-	-	-
1. Phải thu dài hạn khách hàng	-	-	-	-
2. Phải thu dài hạn khác	-	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty CP BXTTP Cần Thơ

Tính đến thời điểm 31/12/2008 Công ty chỉ còn khoản trả trước cho người bán là 4.407.493.214 đồng. Chi tiết khoản mục trả trước cho người bán này như sau:

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	31/12/2008	01/01/2008
Ban quản lý Công trình bến xe 91B	99.363.695	99.363.695
Công trình Bến phà Vàm Xáng	196.800.000	196.800.000
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Ninh Kiều	-	16.249.500
Chi phí thiết kế phà 12 tấn Vàm Xáng	131.387.429	131.387.429
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Trần Giang	1.336.000.000	-
Công ty TNHH Kiến trúc Hậu Giang	30.000.000	-
Công ty Quốc Việt	1.758.000.000	-
Công ty CP Phần mềm tự động hóa điều khiển	675.000.000	-

Đặt cọc tiền mua 06 xe ô tô	100.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	80.942.090	26.176.002
Tổng cộng	4.407.493.214	469.976.626

Nguồn: Báo cáo kiểm toán Công ty CP Bến xe Tàu phà Cần Thơ

❖ Các khoản phải trả:

Chỉ tiêu	31/12/2007		31/12/2008	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
I. NỢ NGẮN HẠN	4.814.987.383	-	1.588.420.163	-
1. Vay và nợ ngắn hạn		-		-
2. Phải trả người bán	0	-	100.090.000	-
3. Người mua trả tiền trước		-		-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0	-	214.349.859	-
5. Phải trả người lao động	494.094.867	-	619.602.718	-
6. Chi phí phải trả	1.100.000.000	-	0	-
7. Phải trả nội bộ		-		-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.220.892.516	-	654.377.586	-
II. NỢ DÀI HẠN	0	-	3.709.000.000	-
1. Vay và nợ dài hạn	0	-	3.709.000.000	-
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty CP BXTP Cần Thơ

Đến thời điểm 31/12/2008 số nợ ngắn hạn của Công ty là 1.588.420.163 đồng. Đây chủ yếu là khoản phải trả người bán 100.090.000 đồng, là khoản phải trả Công ty Tư vấn và Thiết kế kiến trúc xây dựng. Thuế còn phải trả Nhà nước là 214.349.859 đồng là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác là 654.377.586 đồng chủ yếu là cổ tức của Công ty còn phải trả cho cổ đông.

Khoản nợ dài hạn là khoản Công ty vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ vay đầu tư dự án Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	2007	2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,43	5,15
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,43	5,15

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,18	0,2
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	Lần	0,82	0,8
- Nợ phải trả / Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	0,25	0,24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,74	0,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	33	30,59
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	34,32	30,79
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	24,58	24,9

Do Công ty hoạt động kinh doanh dịch vụ nên không có hàng tồn kho, do vậy chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho không tồn tại.

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**12.1. Hội đồng Quản trị****12.1.1 Nguyễn Quang Huồng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: **NGUYỄN QUANG HUỒNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1952
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: P. Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú: 13 Phan Đăng Lưu, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc: 0913.871119
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 4/1975-12/1975: Cán bộ Ban Kinh tế Tài chính xã Phước Thới, Ô Môn, Cần Thơ
 - 1975 - 1977 : Nhân viên Kế toán Phòng Tài chính Huyện Ô Môn
 - 1977 - 1979 : Phụ trách tài vụ Đơn vị bộ đội E 868
 - 1979 - 1982 : Kế toán Trại heo giống huyện Ô Môn
 - 1982 - 1996 : Kế toán trưởng Ban Quản trị Bến xe tàu Cần Thơ
 - 1996 - 2001 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Bến xe tàu Cần Thơ
 - 2001 : Phó Bí thư chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp Bến xe tàu Cần Thơ
 - 2001 - 2005 : Bí thư chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp Bến xe tàu phà Tp. Cần Thơ
 - 2006 - nay : Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Bến xe tàu phà Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân: 146.249 cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần)
- Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 226.540 cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần)

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Năm sinh	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Kim Phượng	Vợ	360003072	1958	93.519	4,68%
Nguyễn Minh Trí	Con	361958278	1981	26.389	1,32%
Nguyễn Đình Sửu	Em	361954554	1974	14.083	0,7%
Nguyễn Thị Kim Khê	Em	361180373	1969	10.624	0,53%
Nguyễn Hồng Đào	Em	361623251	1976	740	0,03%
Nguyễn Mỹ Hằng	Em	361623250	1972	5.711	0,29%
Nguyễn Bá Hồng	Anh	360033375	1951	50.000	2,5%
Nguyễn Hiếu Đạo	Em	360012738	1956	25.474	1,27%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

12.1.2. Huỳnh Hữu Truyền - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **HUỲNH HỮU TRUYỀN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/10/1961
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kế Sách, Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 68/33A Cách Mạng Tháng Tám, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc: 0918.302754
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 1981 - 1984 : Nhân viên thanh tra pháp chế Ty Nông nghiệp Hậu Giang
 - 1984 - 1987 : Nhân viên văn thư Đảng Ủy khối Kinh tế Tỉnh Ủy Hậu Giang
 - 1988 - 2005: Trưởng phòng Tổ chức Hành Chính Xí nghiệp Bến xe tàu phà TP. Cần Thơ
 - 2006 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 33.526 cổ phần (mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần)
 - Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 6.588 cổ phần
 - Huỳnh Thị Anh Thư - Con: 6.588 cổ phần (mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần)

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

12.1.3. Nguyễn Văn Mạnh - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN MẠNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1960
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trường Khánh, Long Phú, Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 2/6 Bùi Thị Xuân, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc: 0913.870346
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Giao thông Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - 1977 : Nhân viên Công ty Công trình Cầu đường
 - 1977 - 1982 : Nhân viên Kế toán Ban Quản trị Bến xe Cần Thơ
 - 1982 - 1986 : Nhân viên bán vé Xí nghiệp Bến xe tàu Cần Thơ
 - 1987 - 1988 : Nhân viên Phòng Kế hoạch điều hành
 - 1988 - 1993 : Phó phòng Kế hoạch điều hành Xí nghiệp Bến xe tàu Cần Thơ
 - 1994 - 2003 : Trưởng phòng Kế hoạch điều hành Xí nghiệp Bến xe tàu Cần Thơ
 - 2004 - 2005 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Bến xe Tàu Cần Thơ
 - 2006 - nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 31.737 cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/cổ phần)
 - Những người liên quan: 36.002 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phần nắm giữ trong công ty	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trần Thị Hồng Em	Vợ	362325218	20.420	1,02%
Nguyễn Quốc Toàn	Con	362004250	15.582	0,78%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

12.1.4. Võ Thị Mỹ Nghi - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **VÕ THỊ MỸ NGHI**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/08/1960
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Hòa Hiệp, Cái Bè, Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 1/63/7 Đinh Tiên Hoàng, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc: 0918.240909
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1980 - 1982 : Kế toán Công ty Công trình Cầu đường Hậu Giang
 - 1982 - 1983 : Kế toán Sở Giao thông Vận tải Hậu Giang
 - 1983 - 1987 : Kế toán Tổng hợp Công ty Đại lý Vận tải Hậu Giang
 - 1987 - 2005 : Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Bến xe tàu phà Tp. Cần Thơ
 - 2006 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân: 62.187 cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần)
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người liên quan: 100.510 cổ phần

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Trọng Hiếu	Con	361988710	98.210	4,91%
Võ Thị Xuân Phượng	Chị gái	360021537	2.300	0,12%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

12.1.5. Trần Thành Tính - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **TRẦN THÀNH TÍNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1955
- Nơi sinh: Cần Thơ

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú: 11/9 Mạc Đĩnh Chi, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.
- Số điện thoại liên lạc: 0918.777036
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1976 - 1991: Trưởng Trạm thu mua Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Cần Thơ
 - Từ 1991 - nay: Giám đốc Công ty TNHH In Thanh Tùng
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 25.426 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)
 - Những người có liên quan: 45.484 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Năm sinh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Thị Kim Lan	Vợ	360090902		17.735	0,89%
Trần Thanh Tùng	Con	361771566	1979	12.653	0,63%
Trần Lan Thảo	Con	361993175		7.548	0,38%
Trần Ngọc Khải	Em	360909299		7.548	0,38%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

12.1.6. Đàm Quốc Hoàn - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **ĐÀM QUỐC HOÀN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/11/1968
- Nơi sinh: Nghĩa Hưng, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Hưng, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 162/32 Trần Quang Diệu, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.
- Số điện thoại liên lạc: 0913.816670
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

- Quá trình công tác:
 - Từ 1998 - 2006: Kế toán trưởng Công ty Dầu khí Mê Kông
 - Từ 2006 - 2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dầu khí Mê Kông
 - Từ 2009 - nay: Tổng Giám đốc Công ty Dầu khí Mê Kông
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 25.189 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

12.1.7. Lương Hoàng Mạnh - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **LƯƠNG HOÀNG MÃNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/04/1959
- Nơi sinh: Xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú: Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.
- Số điện thoại liên lạc: 0913.974801
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1977 - 1983: Quản đốc phân xưởng Xí nghiệp Rau quả Đông lạnh xuất khẩu Hậu Giang
 - Từ 1983 - 1993: Trưởng phòng kỹ thuật Xí nghiệp Rau quả Đông lạnh xuất khẩu Cần Thơ
 - Từ 1993 - 1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp Chế biến Nông Sản Thực phẩm Cần Thơ
 - Từ 1997 - 2002: Giám đốc Xí nghiệp, Phó Giám đốc Công ty Nông Sản Thực phẩm xuất khẩu Cần Thơ
 - Từ 2002 - nay: Giám đốc kiêm chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy Sản Mê Kông (cổ phần hóa từ Xí nghiệp Chế biến Nông Sản Thực phẩm Cần Thơ)
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 65.948 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

12.2. Ban kiểm soát

12.2.1. Chim Văn Dương - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **CHIM VĂN DƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/03/1965
- Nơi sinh: Xã Trường Long, Huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ.
- Địa chỉ thường trú: 305C/9 KV5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc: 07103.865461
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 09/1983 - 1987: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Đại lý Vận tải Hậu Giang
 - Từ 1987 - 1989: Nhân viên Phòng Tổ chức Hành Chính XN Bến xe tàu Cần Thơ
 - Từ 1989 - 1997: Nhân viên phòng Điều hành XN Bến xe tàu Cần Thơ
 - Từ 1997 - 2003: Phó phòng Kế hoạch điều hành XN Bến xe tàu Cần Thơ
 - Từ 2003 - 12/2005: Trưởng phòng Kế hoạch XN Bến xe Tàu phà Cần Thơ
 - Từ 01/2006 - nay: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Cổ phần sở hữu cá nhân: 17.034 cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần)
- Cổ phần do người có liên quan sở hữu: 14.640 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Năm sinh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trần Thị Sứa	Vợ	360937537	1965	14.640	0,73%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

12.2.2. Lê Việt Hồng - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **LÊ VIỆT HỒNG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 11/01/1958
- Nơi sinh: Thạnh Đông, Kiên Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạnh Đông, Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: 15 Hải Thượng Lãn Ông, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc: 0710.3823247 / 0939.077668
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1982 - 1990 : Cán bộ phòng XNK Liên hiệp Công ty XNK Hậu Giang
 - 1997 - 2005 : Phó phòng kinh doanh Công ty Du lịch Cần Thơ
 - 2005 - 2007 : Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ
 - 2007 - nay : Phó Giám đốc Công ty TNHH Du lịch TM Sài Gòn - Cần Thơ (Khách sạn Sài Gòn - Cần Thơ)
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân: 36.285 cổ phần (mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phần)
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người liên quan: 400 cổ phần
 - Nguyễn Việt Thắng - Con: 400 cổ phần (mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phần)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

12.2.3. Nguyễn Thị Thắng - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THẮNG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/04/1960
- Nơi sinh: Hậu Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạnh Xuân, Phụng Hiệp, Hậu Giang.
- Địa chỉ thường trú: 61/81/11 Hùng Vương, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc: 0919.105107
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán.
- Quá trình công tác:
 - Từ 03/1977 - 10/1987: Nhân viên Thống kê Sở Thủy lợi Hậu Giang
 - Từ 11/1987 - 02/1996: Kế toán Xí nghiệp Bến xe Tàu Cần Thơ
 - Từ 02/1996 - 12/2005: Thủ quỹ Xí nghiệp Bến xe Tàu Cần Thơ
 - Từ 01/2006 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Thủ quỹ Công ty CP Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Thủ quỹ Công ty
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân: 40.898 cổ phần (mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phần)
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người liên quan: 41.267 cổ phần

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Năm sinh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trần Thị Hạnh Dung	Con	361988709	1985	29.947	1,5%
Trần Việt Bằng	Con	361926468	1982	11.320	0,57%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

12.3. Ban Giám đốc**12.3.1. Nguyễn Quang Hương - Giám đốc**

(Xem phần 12.1.1)

12.3.2. Huỳnh Hữu Truyền - Phó giám đốc

(Xem phần 12.1.2)

12.3.3. Nguyễn Văn Mạnh - Phó Giám đốc

(Xem phần 12.2.3)

12.3.4. Mai Hữu Đức - Phó Giám đốc

- Họ và tên: **MAI HỮU ĐỨC**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1960
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nhơn Ái, Châu Thành, Cần Thơ.
- Địa chỉ thường trú: Số B9. Khu Dân cư Hàng Bàng, An Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc: 0913.987627
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế xây dựng giao thông
- Quá trình công tác:
 - Từ 1975 - 1979: Nhân viên Văn thư Văn phòng Tỉnh ủy Cần Thơ
 - Từ 1979 - 1982: Nhân viên Bảo mật Tỉnh đội Hậu Giang
 - Từ 1982 - 1986: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Khai thác đá Hậu Giang
 - Từ 1986 - 1991: Phó phòng Kế hoạch Công ty Vận tải Ô tô Hậu Giang
 - Từ 1991 - 2005: Phó Giám đốc Xí nghiệp Bến xe Tàu phà Cần Thơ
 - Từ 01/2006 - nay: Phó Giám đốc Công ty CP Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân: 38.377 cổ phần (mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phần)
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người liên quan: 36.278 cổ phần

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trần Thị Bé Hằng	Vợ	361312363	36.278	1,82%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

12.3.5. Nguyễn Đình Sửu - Phó Giám đốc

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH SỬU**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/12/1974
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: P. Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú: Bình Hưng, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc: 0918.932269
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1994 - 2003: Nhân viên Xí nghiệp Bến xe Tàu Cần Thơ
 - Từ 2004 - 2005: Phó Bến xe 91B Xí nghiệp Bến xe Tàu phà Cần Thơ
 - Từ 2005 - 2008: Trưởng Bến xe 91B Xí nghiệp Bến xe Tàu phà Cần Thơ
 - Từ 2008 - nay: Phó Giám đốc Công ty CP Bến xe Tàu phà Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân: 14.083 cổ phần (mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phần)
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người liên quan: 238.798 cổ phần

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Năm sinh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Quang Huống	Anh	360881741	1952	146.249	7,31%
Nguyễn Thị Kim Khê	Chị	361180373	1969	10.624	0,53%
Nguyễn Hồng Đào	Em	361623251	1976	740	0,03%
Nguyễn Mỹ Hằng	Chị	361623250	1972	5.711	0,29%
Nguyễn Bá Hồng	Anh	360033375	1951	50.000	2,5%
Nguyễn Hiếu Đạo	Anh	360012738	1956	25.474	1,27%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

12.4. Kế toán trưởng - Bà Võ Thị Mỹ Nghi

(Xem phần 12.1.4)

13. Tài sản**13.1. Tài sản cố định của công ty****GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THEO BÁO CÁO KIỂM TOÁN THỜI ĐIỂM 31/12/2008***Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	27.228.189.548	7.109.122.130	15.334.750.597
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.348.331.987	2.468.286.602	2.880.045.385
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.085.122.413	1.658.363.169	8.426.759.244
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.123.738.788	366.157.526	757.581.262
4	Tài sản cố định khác	10.670.996.360	2.616.314.833	8.054.681.527
II.	Tài sản cố định vô hình	1.640.000.000	-	1.640.000.000
1	Quyền sử dụng đất	1.640.000.000	-	1.640.000.000
III.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.217.101.381	-	1.217.101.381
Tổng cộng		30.085.290.929	7.109.122.130	22.976.168.799

*Nguồn: Báo cáo tài chính đến 31/12/2008 của Công ty***13.2. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng**

TT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Bến xe Hùng Vương	P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	4.055,8 m ²	Thuê hàng năm theo quyết định số 1277/QĐ.UBND ngày 30/05/2008 của UBND TP. Cần Thơ.
2	Bến tàu khách Cần Thơ	P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	543,3 m ²	Thuê hàng năm theo quyết định số 1278/QĐ.UBND ngày 30/05/2008 của UBND TP. Cần Thơ.
3	Bến phà		517,7 m ²	Thuê hàng năm theo quyết định số 1278/QĐ.UBND ngày 30/05/2008 của UBND TP. Cần Thơ.
4	Bến xe tàu Ô Môn	KV Rạch Chùa, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ	3.455,1 m ²	Thuê hàng năm theo quyết định số 1510/QĐ.UBND ngày 25/06/2008 của UBND TP. Cần Thơ.
5	Bến xe Quốc Lộ 91B	P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	30.902,4 m ²	Thuê đất 50 năm theo quyết định số 248/QĐ.UBND ngày 22/11/2009 của UBND TP. Cần Thơ.
Tổng cộng			489,97	

Nguồn: Công ty CP BXTTP Cần Thơ

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2009 (tr.đ)	KH năm 2010	
		Giá trị (tr.đ)	+/- (%) so với năm 2009
1. Doanh thu	28.800.000.000	30.000.000.000	4,00%
2. Giá vốn hàng bán	3.800.000.000	3.800.000.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.000.000.000	26.200.000.000	4,58%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.200.000.000	15.200.000.000	-
5. Chi phí bán hàng	-	-	-
6. Chi phí hoạt động tài chính	-	-	-
7. Lợi nhuận trước thuế	9.800.000.000	11.000.000.000	10,91%
8. Lợi nhuận sau thuế	7.840.000.000	8.800.000.000	10,91%
9. Lợi nhuận sau thuế / doanh thu	27,22%	29,33%	7,20%
10. Lợi nhuận sau thuế / VCSH	39,20%	44,00%	10,91%
11. Cổ tức (%)	30,18%	30,18%	-

Nguồn: Công ty CP BXTTP Cần Thơ

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009
THEO TỪNG LOẠI HÌNH DỊCH VỤ**

STT	Nhóm dịch vụ	Đơn vị tính	2009
I	Kinh doanh bến xe, bến tàu		
1	Số phương tiện qua bến xe, bến tàu	Chiếc	315.000
2	Số chuyến phà xuất bến	Chuyến	170.000
3	Số hành khách qua bến xe, bến tàu	Hành khách	2.000.000
4	Số hành khách qua bến phà	Hành khách	5.200.000

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ là một trong số ít các doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực khai thác bến tàu, bến xe, tổ chức đào tạo sát hạch lái xe.

Cùng với việc mở rộng các loại hình dịch vụ, mở rộng địa bàn kinh doanh, trong thời gian tới Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ cũng sẽ tiết kiệm chi phí hoạt

động kinh doanh, sử dụng hợp lý nguồn vốn hiện có, tăng vòng quay vốn, từ đó tăng tỷ suất lợi nhuận trên vốn của doanh nghiệp.

Chúng tôi đưa ra các nhận xét nêu trên căn cứ vào tài liệu do Công ty Cổ phần Bến xe Tàu phà Cần Thơ cung cấp và dựa trên nền tảng các học thuyết tài chính - kinh tế, chứ không hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu trên. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư chứ không hàm ý đảm bảo giá trị chắc chắn của chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán giao dịch

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Toàn bộ chứng khoán đăng ký giao dịch là Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phần

Mệnh giá mỗi cổ phần thống nhất là 10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số lượng cổ phần đăng ký

Tổng số cổ phần đăng ký là 2.000.000 cổ phần.

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

❖ Theo quy định tại Khoản 5 Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 quy định về cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế trong vòng 03 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Theo GCNKD của Công ty lần đầu số **5703000173** ngày 20/12/2005 thì đến ngày 20/12/2008 sẽ không còn hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần của cổ đông sáng lập. Như vậy là cho đến nay Công ty không còn cổ phiếu của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng.

5. Giá trị cổ phần HPL

Giá sổ sách của cổ phần Công ty tại thời điểm 31/12/2008:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn, quỹ}}{\text{Số cổ phần}} = \frac{27.618.006.533}{2.000.000} = 13.809 \text{ đồng / cổ phiếu}$$

Giá sổ sách của cổ phần Công ty tại thời điểm 30/09/2009:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn, quỹ}}{\text{Số cổ phần}} = \frac{30.522.058.879}{2.000.000} = 15.261 \text{ đồng / cổ phiếu}$$

6. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài. Sau khi chứng khoán của Công ty được đăng ký, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật.

Tại thời điểm hiện tại, theo Quyết định 55/2009/QĐ - TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ tối đa của bên nước ngoài vào công ty cổ phần đại chúng là 49%. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại.

7. Các loại thuế liên quan**❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Từ 01/01/2009, Công ty chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% (thay cho mức cũ là 28%) theo quy định tại Nghị định số 124/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

❖ Thuế Giá trị gia tăng đầu ra

Hiện nay, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho các dịch vụ của Công ty là 10% theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng của Quốc Hội Khóa XII, kỳ họp thứ 3, số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008.

❖ Các loại thuế khác

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, hàng năm công ty còn trả tiền thuế nhà đất, tiền thuê đất và các loại thuế khác.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**1. Tổ chức tư vấn**

Biến cơ hội thành giá trị

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 1&5 Toà nhà Đào Duy Anh, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 35378010 Fax: (04) 35378005

Email: contact@shs.com.vn

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh:

Địa chỉ: 41 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 39151368 Fax: (08) 39151369

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 97 Lê Lợi, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3525777 Fax: (0511) 3523779

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

Trụ sở chính:

229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 38272295 Fax: (84-8) 38272298

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục 1: Đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục 2: Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng**
- 3. Phụ lục 3: Điều lệ doanh nghiệp**
- 4. Phụ lục 4: Báo cáo kiểm toán năm 2008**

Cần Thơ, ngày ... tháng năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE TÀU PHÀ CẦN THƠ

Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN QUANG HUÔNG

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Trưởng Ban Kiểm soát

NGUYỄN QUANG HUÔNG

VÕ THỊ MỸ NGHI

CHIM VĂN ĐƯƠNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
Tổng Giám đốc**

TRẦN QUỐC TRIỆU